

Tiền gửi ký quỹ là gì? Các loại tiền gửi ký quỹ phổ biến trong doanh nghiệp

Tiền gửi ký quỹ (hay thường được gọi tắt là ký quỹ) là hình thức gửi tiền của doanh nghiệp tại ngân hàng có cung cấp dịch vụ ký quỹ. Đây là một hình thức đảm bảo tài chính của tổ chức, doanh nghiệp đối với ngân hàng hoặc bên có liên quan, nhằm đảm bảo doanh nghiệp, tổ chức thực hiện đúng nghĩa vụ tài chính mình.

1. Ký quỹ là gì?

Bộ luật Dân sự 2015 đã quy định về ký quỹ như sau:

“Điều 330. Ký quỹ

1. Ký quỹ là việc bên có nghĩa vụ gửi một khoản tiền hoặc kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá vào tài khoản phong tỏa tại một tổ chức tín dụng để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ.

2. Trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên có quyền được tổ chức tín dụng nơi ký quỹ thanh toán, bồi thường thiệt hại do bên có nghĩa vụ gây ra, sau khi trừ chi phí dịch vụ.

3. Thủ tục gửi và thanh toán thực hiện theo quy định của pháp luật.”

Ngoài ra, Nghị định 21/2021/NĐ-CP cũng có những quy định chi tiết hơn:

“Điều 39. Việc gửi, thanh toán tiền được dùng để ký quỹ

1. Khoản tiền được dùng để ký quỹ (sau đây gọi là tiền ký quỹ) được gửi vào tài khoản phong tỏa tại tổ chức tín dụng theo thỏa thuận hoặc do bên có quyền chỉ định để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

2. Tiền ký quỹ và việc ký quỹ một lần hoặc nhiều lần do các bên thỏa thuận hoặc pháp luật quy định.

3. Trường hợp nghĩa vụ được bảo đảm bị vi phạm thì tiền ký quỹ được dùng để thanh toán nghĩa vụ, bồi thường thiệt hại sau khi trừ phí dịch vụ (sau đây gọi là thanh toán nghĩa vụ).

Điều 40. Quyền, nghĩa vụ của các bên trong ký quỹ

1. Tổ chức tín dụng nơi ký quỹ có quyền, nghĩa vụ:

a) Hưởng phí dịch vụ;

b) Yêu cầu bên có quyền thực hiện đúng thỏa thuận về ký quỹ để được thanh toán nghĩa vụ từ tiền ký quỹ;

c) Thanh toán nghĩa vụ theo yêu cầu của bên có quyền trong phạm vi tiền ký quỹ;

d) Hoàn trả tiền ký quỹ còn lại cho bên ký quỹ sau khi thanh toán nghĩa vụ theo yêu cầu của bên có quyền và khi chấm dứt ký quỹ;

đ) Quyền, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận hoặc do Bộ luật Dân sự, luật khác liên quan quy định.

2. Bên ký quỹ có quyền, nghĩa vụ:

a) Thỏa thuận với tổ chức tín dụng nơi ký quỹ về điều kiện thanh toán theo đúng cam kết với bên có quyền;

b) Yêu cầu tổ chức tín dụng nơi ký quỹ hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này; được trả lãi trong trường hợp có thỏa thuận với tổ chức tín dụng nơi ký quỹ;

c) Rút bớt, bổ sung tiền ký quỹ hoặc đưa tiền ký quỹ tham gia giao dịch dân sự khác trong trường hợp bên có quyền đồng ý;

d) Nộp đủ tiền ký quỹ tại tổ chức tín dụng nơi ký quỹ;

đ) Quyền, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận hoặc do Bộ luật Dân sự, luật khác liên quan quy định.

3. Bên có quyền trong ký quỹ có quyền, nghĩa vụ:

- a) Yêu cầu tổ chức tín dụng nơi ký quỹ thanh toán nghĩa vụ đầy đủ, đúng hạn trong phạm vi tiền ký quỹ;
- b) Thực hiện đúng thủ tục theo yêu cầu của tổ chức tín dụng nơi ký quỹ trong việc thực hiện quyền tại điểm a khoản này;
- c) Quyền, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận hoặc do Bộ luật Dân sự, luật khác liên quan quy định.”

Có thể nói, "Ký quỹ" được xem là một biện pháp để bảo vệ quyền lợi cho bên có quyền, tránh khỏi những rủi ro có thể xảy ra trong suốt quá trình thực hiện các giao dịch dân sự.

Nếu bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình khi đến thời hạn thì bên nhận ký quỹ (thông thường là ngân hàng hoặc tổ chức tài chính nhận tài sản ký quỹ) sẽ sử dụng tài sản ký quỹ để thanh toán cho bên có quyền. Đồng thời, nếu bên có quyền bị thiệt hại được gây ra bởi bên kia khi không thực hiện đúng nghĩa vụ thì bên nhận ký quỹ sẽ dùng tài sản ký quỹ để bồi thường thiệt hại cho bên có quyền.

Với cách hoạt động trên, dịch vụ tiền gửi ký quỹ là một công cụ hỗ trợ đáng tin cậy cho các doanh nghiệp cần chứng minh năng lực tài chính theo quy định bởi pháp luật Việt Nam. Các lĩnh vực bao gồm: tư vấn du học, cho thuê lao động, kinh doanh bảo hiểm, lữ hành quốc tế, bán hàng đa cấp, dịch vụ việc làm, kinh doanh tạm nhập - tái xuất, doanh nghiệp và người lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Thông thường, trong bất cứ giao dịch ký quỹ nào cũng sẽ cần có sự tham gia của cả 03 bên liên quan, bao gồm:

Bên ký quỹ: Là bên đã gửi một lượng tiền hoặc tài sản vào tài khoản ký quỹ của một tổ chức tín dụng (thông thường là ngân hàng)

Bên nhận ký quỹ: Là bên được nhận bồi thường thiệt hại từ tài khoản ký quỹ khi bên ký quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ với mình khi đã đến hạn hợp đồng

Tổ chức tín dụng: Là bên giữ tài sản ký quỹ, sẽ dùng tài sản này để bồi thường thiệt hại cho bên bị vi phạm hợp đồng khi có sự cố xảy ra.

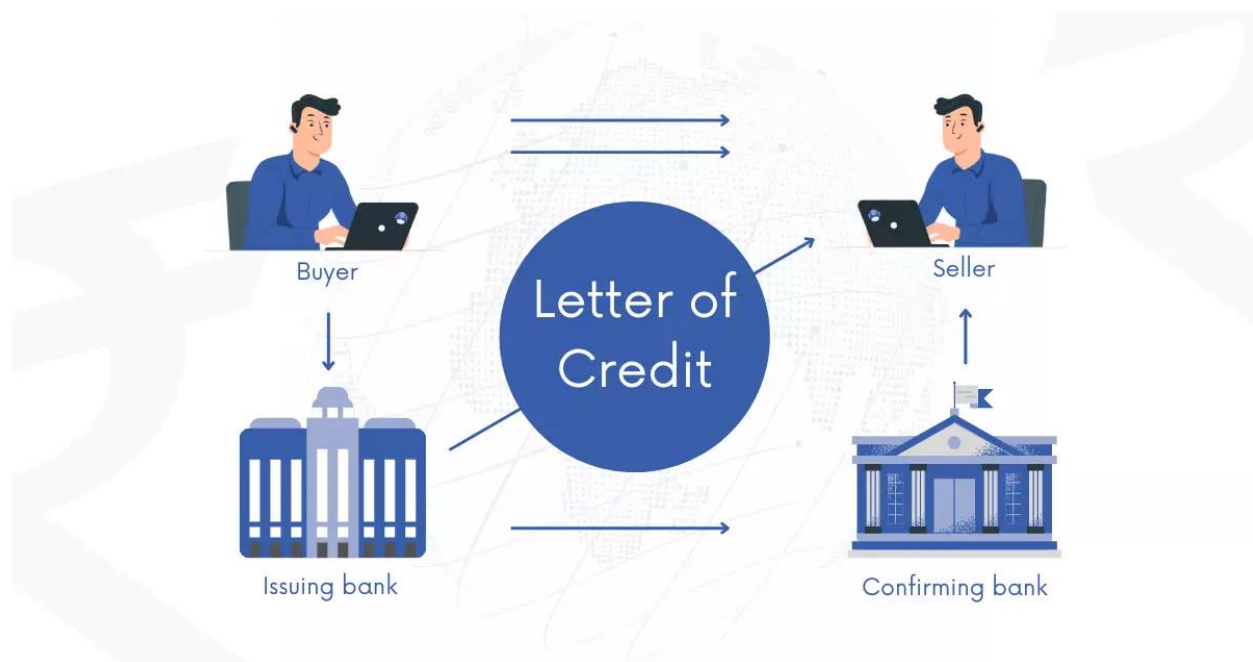
Hai loại tiền gửi ký quỹ phổ biến trong doanh nghiệp là Ký quỹ mở L/C và Ký quỹ bảo lãnh.

2. Ký quỹ mở L/C:

Trong thuật ngữ ngân hàng, ký quỹ mở L/C (Letter of Credit) là một loại giấy tờ tín dụng mà ngân hàng phát hành, nhằm đảm bảo cho bên xuất khẩu (người bán) trong quá trình giao dịch thương mại quốc tế. Nó được sử dụng như một phương thức bảo đảm thanh toán đáng tin cậy cho bên bán, đồng thời giúp bên mua đảm bảo về chất lượng và đúng hạn của hàng hóa hoặc dịch vụ được mua.

Ký quỹ mở L/C thường được sử dụng trong các giao dịch thương mại quốc tế, đặc biệt là khi có sự không tin cậy hoặc rủi ro cao giữa các bên tham gia. Qua đó, người mua có thể đảm bảo rằng người bán sẽ nhận được thanh toán nếu đáp ứng được các điều kiện đã được ghi trong L/C. Ngược lại, người bán cũng được đảm bảo sẽ được thanh toán đầy đủ và đúng hạn nếu họ cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ theo yêu cầu của L/C.

Ký quỹ mở L/C thường đi kèm với các điều kiện, yêu cầu và hạn chế được ghi rõ trong giấy tờ tín dụng, bao gồm các điều khoản về giá cả, số lượng hàng hóa, thời gian giao hàng, điều kiện thanh toán và các tài liệu cần thiết phải được cung cấp. Các điều khoản này được thương lượng và đồng ý giữa người mua, người bán và ngân hàng phát hành trước khi L/C được mở.



3. Ký quỹ bảo lãnh:

Ký quỹ bảo lãnh (Guarantee) là một dạng đồng ý tài chính, trong đó một bên (người bảo lãnh) cam kết đáp ứng các nghĩa vụ tài chính cho bên thụ hưởng nếu bên đối tác không thực hiện hoặc không đáp ứng các nghĩa vụ của hợp đồng hay cam kết khác. Đây là một loại công cụ bảo đảm phổ biến trong hoạt động kinh doanh và tài chính, đặc biệt trong các giao dịch thương mại, hợp đồng xây dựng, hoạt động xuất nhập khẩu và đấu thầu.

Ký quỹ bảo lãnh có thể giúp người bên thụ hưởng đảm bảo về khả năng thực hiện của người bên cam kết (người bảo lãnh), đồng thời tăng cường sự tin cậy giữa các bên trong giao dịch thương mại. Nếu bên cam kết không thực hiện hoặc không đáp ứng các nghĩa vụ của mình, người bên thụ hưởng có thể yêu cầu bồi thường từ người bảo lãnh theo giá trị quỹ bảo lãnh đã cam kết.

Ký quỹ bảo lãnh thường có các dạng phổ biến như bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Performance Guarantee), bảo lãnh thanh toán (Payment Guarantee), bảo lãnh hoàn thành (Completion Guarantee) và bảo lãnh bồi thường (Bid Bond Guarantee). Các điều khoản, điều kiện và giá trị của ký quỹ bảo lãnh thường được quy định rõ trong tài liệu đồng ý tài chính, thường được thương lượng và thỏa thuận giữa các bên trước khi quỹ bảo lãnh được ký kết.



4. Ký quỹ là biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự:

Ký quỹ có thể được dùng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự trong tương lai. Điều này được quy định trong Điều 293 Bộ luật Dân sự 2015:

“Điều 293. Phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm

1. Nghĩa vụ có thể được bảo đảm một phần hoặc toàn bộ theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận và pháp luật không quy định phạm vi bảo đảm thì nghĩa vụ coi như được bảo đảm toàn bộ, kể cả nghĩa vụ trả lãi, tiền phạt và bồi thường thiệt hại.

2. Nghĩa vụ được bảo đảm có thể là nghĩa vụ hiện tại, nghĩa vụ trong tương lai hoặc nghĩa vụ có điều kiện.

3. Trường hợp bảo đảm nghĩa vụ trong tương lai thì nghĩa vụ được hình thành trong thời hạn bảo đảm là nghĩa vụ được bảo đảm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

Ký quỹ thuộc một trong chín biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ: Cầm cố tài sản; Thế chấp tài sản; Đặt cọc; Ký cược; Ký quỹ; Bảo lưu quyền sở hữu; Bảo lãnh; Tín chấp; Cầm giữ tài sản.